NH SECURITIES VIETNAM

BẢN TIN HÀNG NGÀY

02 tháng 11 năm 2026

Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

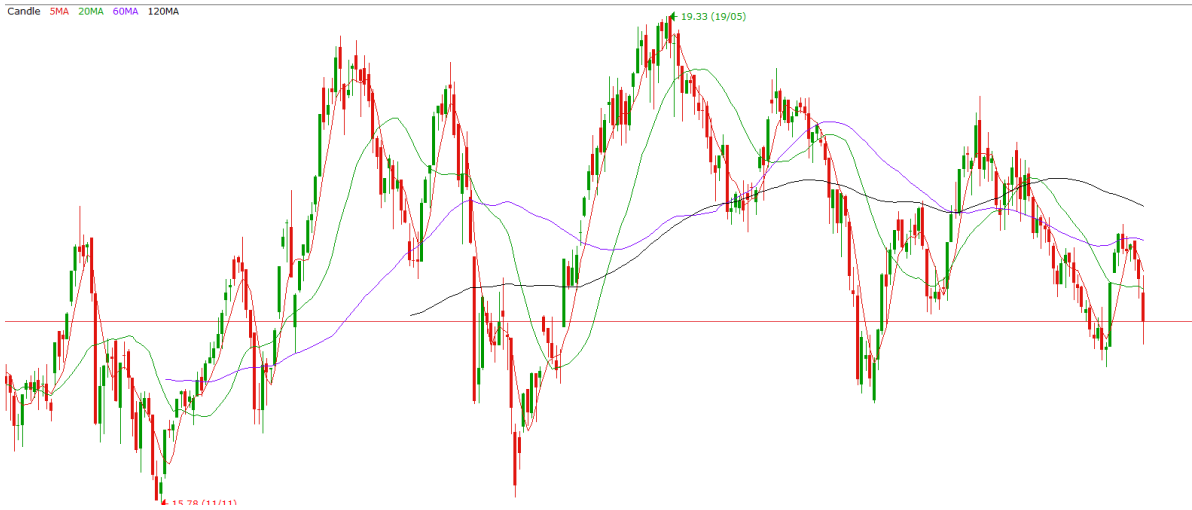
SCAN HERE

Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài khoản và giao dịch

SCAN HERE

Vn-Index giảm sâu 30.9 điểm

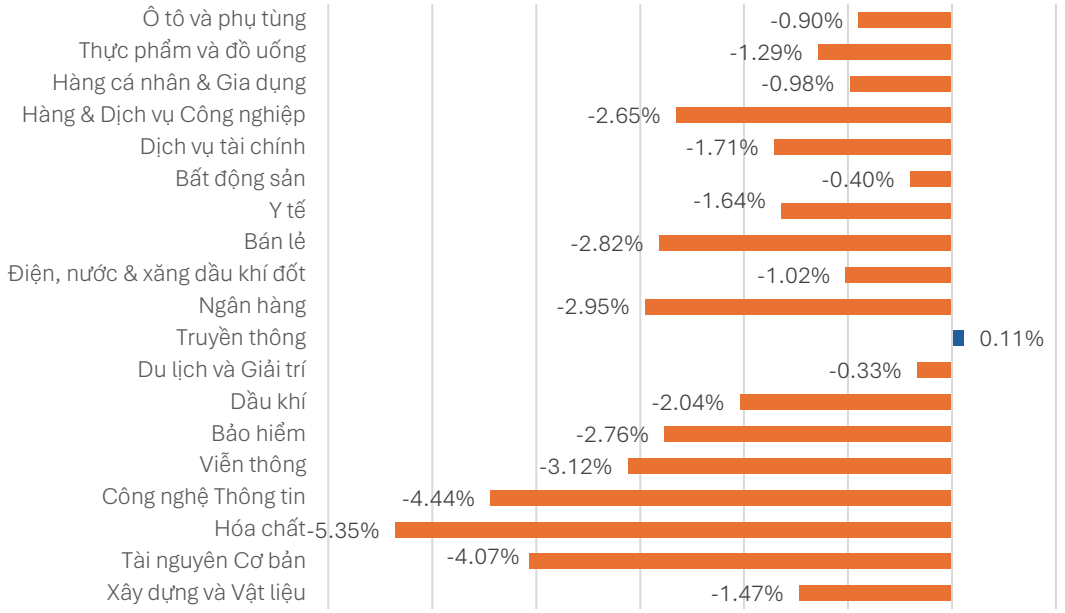
- Vn-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, và giảm rất sâu trong phiên chiều, có thời điểm giảm tới 44 điểm, và đóng cửa giảm 30.9 điểm
- VIC là lý do giúp Vn-Index hồi phục từ mức giảm 44 điểm xuống còn 30.9 điểm, khi chuyển từ giảm rất mạnh sang tăng 1 điểm
- Số mã giảm gấp 6.2 lần số mã tăng, độ rộng thiên hoàn toàn về chiều giảm
- 1 số mã thậm chí còn giảm sàn như FRT GVR PHR
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 32.3% so với ngày trước đó



	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,710.7	250.6	122.0
(+/-)	-30.9	-2.19	-1.78
(%)	-1.77%	-0.87%	-1.44%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	725	54	25
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	15,840	739	500
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(522)	71	(1)
Số mã tăng	46	30	56
Số mã giảm	281	114	136
Số mã giá không đổi	47	45	82

1.
Nhận định thị trường

- Thị trường giảm sâu do TTCK Mỹ giảm tới gần 2% trong ngày thứ 6 tuần trước. Ngoài ra, lạm phát tháng 10 tại Việt Nam cũng sắp được công bố và dự kiến sẽ tiếp tục ở mức trên 5%, kéo lạm phát trung bình 10 tháng vượt xa khỏi mốc 4.5% Quốc hội giao
- Nói chung, các thông tin được công bố thì vẫn hoàn toàn rất tiêu cực
- Điểm tựa hiện tại là định giá đã rất rẻ và lợi nhuận quý 3 vẫn tăng trưởng tích cực.
- Hiện vẫn là thời điểm thích hợp để nhà đầu tư giá trị mua vào tích lũy cổ phiếu, chờ đợi thị trường đảo chiều, không phải là thời điểm thích hợp để trading ngắn hạn.

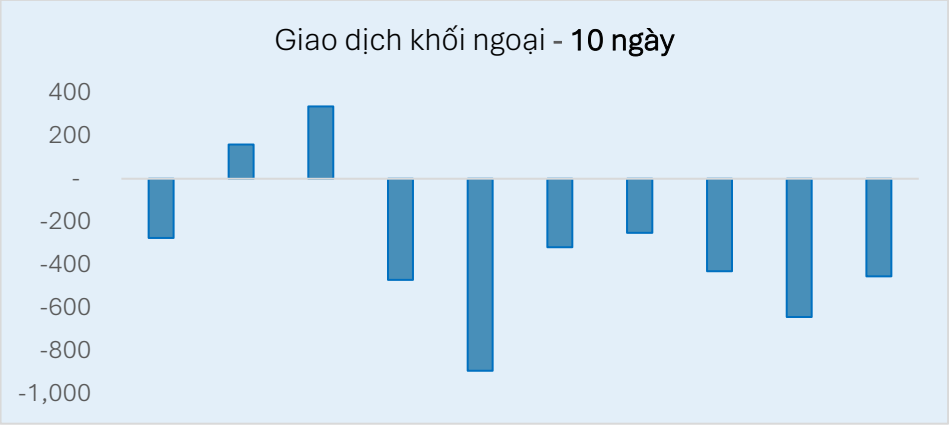


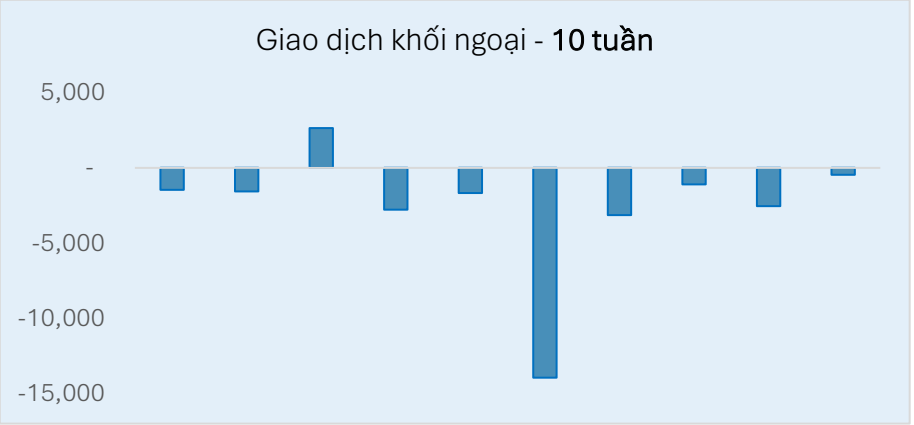
STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.35	1.60
2	Nguyên vật liệu	9.50	1.43
3	Công nghiệp	11.92	1.62
4	Hàng Tiêu dùng	12.12	2.08
5	Dược phẩm và Y tế	13.79	1.40
6	Dịch vụ Tiêu dùng	17.97	3.31
7	Viễn thông	17.58	4.83
8	Tiện ích Cộng đồng	9.93	1.62
9	Tài chính	14.86	2.59
10	Ngân hàng	8.17	1.34
11	Công nghệ Thông tin	9.94	1.94

2.
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
EIB	-0.31%	KOS	6.90%	BSI	4.70%	ANV	3.75%	VCG	2.03%	ACG	0.33%	TDM	1.88%	VFG	-0.62%
MSB	-0.32%	HDC	6.67%	FTS	1.96%	VCF	0.68%	HTI	0.00%	PTB	-0.33%	SHP	0.32%	DGC	-1.80%
SSB	-0.33%	VPI	0.70%	HCM	-0.22%	KDC	0.00%	PC1	0.00%	DHC	-0.82%	CHP	0.00%	AAA	-1.97%
TPB	-0.40%	VIC	0.41%	DSE	-0.51%	SBT	0.00%	CTD	-0.31%	NKG	-1.68%	TMP	0.00%	DCM	-3.30%
NAB	-0.79%	TCH	0.00%	ORS	-1.06%	MCM	-0.19%	BMP	-0.95%	HPG	-2.86%	HNA	0.00%	DPR	-3.42%
TCB	-0.93%	KBC	-0.19%	VIX	-1.67%	BAF	-0.65%	HHV	-1.40%	HSG	-5.07%	PPC	-0.11%	CSV	-4.62%
VIB	-1.45%	CRE	-0.44%	AGR	-1.77%	BHN	-0.76%	CII	-1.89%			PGV	-0.73%	DPM	-5.15%
STB	-1.81%	NVL	-0.48%	SSI	-2.33%	MSN	-0.86%	CTR	-2.52%			BWE	-0.93%	GVR	-6.88%
CTG	-1.82%	DIG	-0.63%	DSC	-2.81%	DBC	-1.30%	VGC	-5.92%			REE	-0.99%	PHR	-6.94%
HDB	-2.23%	PDR	-1.33%			HAG	-1.41%					POW	-1.23%		
SHB	-2.35%	DXS	-1.46%			VNM	-1.58%					GAS	-1.28%		
MBB	-2.85%	QCG	-1.47%			SAB	-1.65%					VSH	-1.45%		
ACB	-3.33%	SZC	-1.55%			PAN	-2.35%					GEG	-1.71%		
BID	-4.19%	VHM	-1.59%			FMC	-3.33%					PGD	-1.91%		
OCB	-4.25%	SIP	-1.86%			ASM	-3.53%					NT2	-2.22%		
LPB	-4.43%	SJS	-2.21%			VHC	-5.57%								
VCB	-4.80%	DXG	-2.38%												
VPB	-6.10%	IJC	-2.48%												
		HDG	-2.67%												
		BCM	-3.26%												
		NLG	-3.86%												
		KDH	-4.32%												
		VRE	-4.57%												

3.
Giao dịch khối ngoại





Top **mua** ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	134.41	44.33	*90.08*
2	VIX	HOSE	70.07	29.91	*40.16*
3	SHS	HNX	32.94	2.36	*30.59*
4	PNJ	HOSE	37.69	8.24	*29.45*
5	BVH	HOSE	36.87	11.51	*25.35*
6	TCH	HOSE	25.12	0.29	*24.83*
7	TPB	HOSE	33.01	8.90	*24.11*
8	TCB	HOSE	94.18	70.57	*23.61*
9	DCM	HOSE	24.76	1.58	*23.18*
10	VND	HOSE	27.59	7.34	*20.25*
11	CII	HOSE	27.39	8.02	*19.37*
12	PVT	HOSE	35.77	16.61	*19.16*
13	VIB	HOSE	24.20	5.09	*19.11*
14	PLX	HOSE	20.51	2.20	*18.31*
15	VPI	HOSE	28.23	10.38	*17.85*

Top **bán** ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MBB	HOSE	27.53	209.24	*- 181.71*
2	VCB	HOSE	35.68	190.83	*- 155.15*
3	ACB	HOSE	42.12	159.59	*- 117.47*
4	STB	HOSE	21.57	127.01	*- 105.45*
5	FPT	HOSE	73.47	159.50	*- 86.03*
6	GMD	HOSE	9.82	85.59	*- 75.77*
7	VIC	HOSE	123.18	165.38	*- 42.20*
8	VPB	HOSE	46.66	87.82	*- 41.16*
9	FRT	HOSE	20.30	55.83	*- 35.53*
10	SHB	HOSE	5.48	40.90	*- 35.42*
11	BID	HOSE	8.52	40.18	*- 31.66*
12	VPL	HOSE	13.83	44.72	*- 30.90*
13	HDB	HOSE	23.03	50.45	*- 27.41*
14	KDH	HOSE	4.99	23.68	*- 18.69*
15	VHM	HOSE	82.36	97.76	*- 15.40*

4.
Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	113.43	2.37%	1.55%	86.41%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	102.95	0.93%	-0.31%	79.29%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,898.90	-3.29%	-2.43%	-9.86%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,631	-0.02%	0.02%	2.03%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	25,980	-0.04%	-0.27%	-1.51%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,050	-0.61%	-1.70%	-2.87%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.00%	2.26%	2.05%	4.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.68%	0.00%	0.00%	0.61%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

Lãi suất qua đêm đạt 6%, NHNN bơm ròng hơn 28.000 tỷ đồng trong tuần cuối tháng 10.

Trong tuần từ ngày 26/10 đến 30/10, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng tăng với lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm tăng lên mức 6%/năm tại thời điểm kết thúc tuần.

Trong tuần, Ngân hàng Nhà nước đảo chiều bơm ròng 28,162 tỷ đồng qua kênh thị trường mở. Lũy kế trong tháng 10, NHNN đã hút ròng 27.200 tỷ đồng.

5.
Bản tin doanh nghiệp

VJC: Doanh thu 9 tháng tăng 41%, mở rộng kết nối quốc tế và đội tàu bay

Trong quý 3/2026, Vietjet (VJC) thực hiện 39 nghìn chuyến bay, vận chuyển 7.3 triệu lượt khách. Doanh thu hợp nhất đạt 22,849 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế đạt 348 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, doanh thu hợp nhất đạt 74,385 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1,721 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 86% và 82% kế hoạch năm.

Vietjet phục vụ hơn 20.7 triệu lượt khách trên 111.7 nghìn chuyến bay, vận chuyển hơn 58 nghìn tấn hàng hóa trong 9 tháng. Mạng bay đạt 223 đường bay, gồm 176 đường bay quốc tế và 47 đường bay nội địa, kết nối các trung tâm kinh tế, du lịch và giao thương.

ACV: ACV báo lãi giảm 35% trong quý 3, nhân sự giảm hơn 1 ngàn người

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) ghi nhận doanh thu thuần hơn 6,066 tỷ đồng trong quý 3/2026, giảm khoảng 6% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do không còn ghi nhận doanh thu dịch vụ đảm bảo an ninh khách hàng, hành. Doanh thu giảm, giá vốn tăng và chi phí tài chính phình to khiến lợi nhuận ròng quý 3 của ACV chỉ đạt hơn 2,078 tỷ đồng, giảm khoảng 35% so với cùng kỳ và là mức thấp nhất kể từ năm 2023. Lũy kế 9 tháng đầu năm, ACV đạt doanh thu thuần hơn 19,226 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ. Lợi nhuận ròng đạt gần 8,730 tỷ đồng. Dù lợi nhuận quý 3 suy giảm, kết quả 9 tháng vẫn vượt xa mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7,011 tỷ đồng mà Doanh nghiệp đặt ra cho cả năm.

HVN: Vietnam Airlines đạt doanh thu hợp nhất hơn 114.000 tỷ đồng sau 9 tháng

Trong 9 tháng đầu năm, Vietnam Airlines (HVN) duy trì nhịp khai thác ổn định. Hãng thực hiện hơn 122.000 chuyến bay với tổng thời gian khai thác khoảng 300.000 giờ bay, vận chuyển hơn 20 triệu lượt hành khách, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm 2025. Sản lượng vận chuyển hàng hóa, bưu kiện đạt 274.000 tấn, tăng 9%. Tổng doanh thu hợp nhất của Vietnam Airlines trong 9 tháng đầu năm đạt 114.480 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 4.172 tỷ đồng. Như vậy, HVN đã thực hiện khoảng 82% mục tiêu doanh thu cả năm.

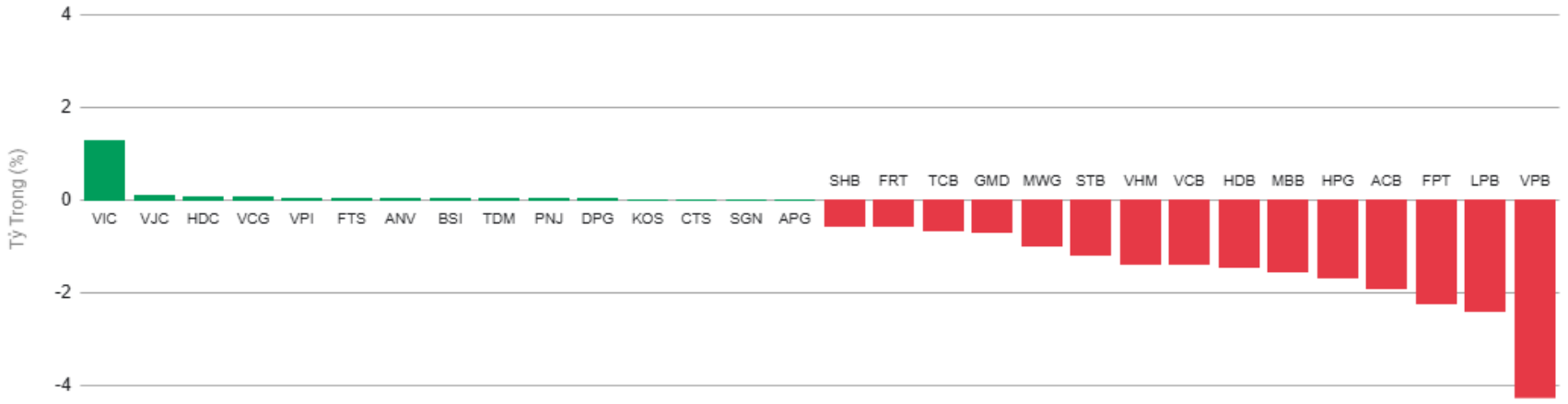
6.
Lịch sự kiện

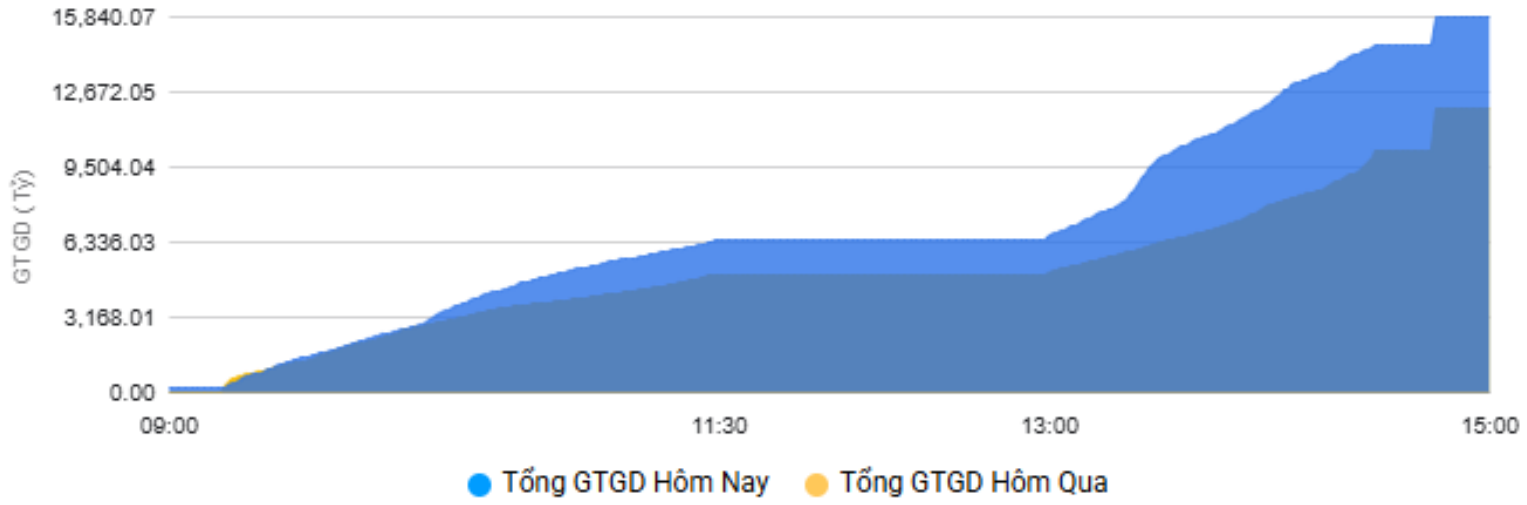
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ISH	03/11/2026	30/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
KTC	03/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
C69	03/11/2026	04/12/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
PNT	04/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
PC1	04/11/2026		Phát hành cổ phiếu	15.00%	
SGN	04/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
TMX	04/11/2026	12/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
TBD	05/11/2026		Phát hành cổ phiếu	50.00%	
PCC	05/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VMK	05/11/2026		Phát hành cổ phiếu	6.00%	
TV6	05/11/2026		Phát hành cổ phiếu	15.00%	
WSB	05/11/2026	17/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
QTP	05/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
RBC	06/11/2026	16/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
VNC	06/11/2026	25/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
MFS	09/11/2026	15/12/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
CHS	09/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.50%	850
VBB	09/11/2026		Phát hành cổ phiếu	25.00%	

7.
Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN





8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (02/11/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	30/10/2026	28,888	21,550	34.1%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	17,390	12,600	38.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	25,467	21,400	19.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	18,750	33.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	20,300	33.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	24,700	21,900	12.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	29,750	38.8%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	53,600	34.3%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	32,000	49.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	65,100	-9.8%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,400	37.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,300	13.6%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	11,700	4.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,000	75.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	48,250	27.7%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	20,600	16.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (02/11/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,150	91.0%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	31,450	13,300	136.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	9,860	74.4%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,720	69.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,950	36.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	37,150	89.0%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	22,950	29.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	62,000	21.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	29/10/2026	19,700	12,000	64.2%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,150	66.8%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	138,300	22.9%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,400	38.1%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	17,700	37.1%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	38,150	31.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (02/11/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	56,000	33.9%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	16,600	50.6%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	65,000	47,500	36.8%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	28,850	61.8%		Link
FMC	12/06/2026	16/10/2026	45,000	34,800	29.3%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	44,950	37.9%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	29,450	52.8%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	47,450	56.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,600	67.3%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	42,300	39.5%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	41,700	33.2%		Link

NH SECURITIES VIETNAM

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

